



BÁO CÁO CỦA HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
REPORT BY THE BOARD OF DIRECTORS AND EXECUTIVE BOARD
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
REPORT BY THE BOARD OF DIRECTORS AND EXECUTIVE BOARD

I. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC / REPORT BY THE EXECUTIVE BOARD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh / Business Performance Evaluation:

Năm 2024, tình hình thế giới và khu vực có nhiều biến động, khó khăn; nhưng với quyết tâm của mình, NAVICO đạt chỉ tiêu doanh thu 4.911 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 79 tỷ đồng / In 2024, despite global and regional challenges, NAVICO achieved VND 4.911 trillion in revenue and VND 79 billion in pre-tax profit.

Dù kết quả đạt được không như kỳ vọng nhưng đó đã là nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc và toàn bộ tập thể lao động công ty / Although the results did not meet expectations, they reflect the great efforts of the Executive Board and all employees.

Hiện nay, Công ty đảm bảo tự chủ 100% thức ăn cho việc nuôi trồng, 100% cá nguyên liệu cho các nhà máy chế biến, trong đó / The company is now 100% self-sufficient in feed and raw fish for processing, including:

- 10 lines nhà máy thức ăn với công suất hơn 1000 tấn thành phẩm/ngày / 10 feed mill lines with a capacity of over 1,000 tons/day.
- 14 vùng nuôi cá Cty CP Nam Việt với tổng diện tích mặt nước đạt 152ha / 14 fish farming areas (Nam Viet JSC) totaling 152 ha of water surface.
- Gần 600 ha vùng nuôi Công ty TNHH MTV NTTS Nam Việt – Bình Phú / Nearly 600 ha of farming area of Nam Viet – Binh Phu Aquaculture Co., Ltd.
- 4 nhà máy chế biến với tổng công suất thiết kế 1.000 tấn cá nguyên liệu/ngày, gồm / 4 processing plants with a combined designed capacity of 1,000 tons/day:
 - Nhà máy đông lạnh thủy sản Ấn Độ Dương (DL18) / Indian Ocean Plant (DL18).
 - Nhà máy đông lạnh thủy Nam Việt (DL152) / Nam Viet Plant (DL152).



- Nhà máy đông lạnh thủy sản Thái Bình Dương (DL384) / *Pacific Ocean Plant (DL384)*.
- Nhà máy đông lạnh thủy Đại Tây Dương (DL408) / *Atlantic Ocean Plant (DL408)*.

1.1. Kết quả SXKD trong năm 2024 / 2024 Business Performance Results**a- Các chỉ tiêu hợp nhất / Consolidated Indicators:**

Chỉ tiêu / Indicator	ĐVT / Unit	Năm 2023/ Year 2023	Năm 2024/ Year 2024	Tăng giảm trong năm 2024 / Increase/ De-crease in 2024
Doanh thu thuần Net Revenue	Tỷ đồng Billion VND	4.439	4.911	10,64%
Lợi nhuận trước thuế Pre-tax Profit	Tỷ đồng Billion VND	64	79	21,73%
Lợi nhuận sau thuế Profit After Tax	Tỷ đồng Billion VND	36	48	32,78%
EPS	đồng/CP VND/share	134	179	45
Cổ tức chi trả /vốn điều lệ Dividend Paid /Charter Capital	%			
Số lượng lao động Labor Headcount	Người Persons	6.080	5.932	(148)
Thu nhập bình quân đầu người Average Income per Employee	Tr đồng/người Million VND/persons	7.7	8,0	0,3

- **Doanh thu thuần** của toàn công ty trong năm 2024 đạt 4.911 tỷ đồng, tăng 10,64% so với cùng kì năm trước / *The Company's net revenue in 2024 reached VND 4,911 billion, up 10.64% compared to the same period last year.*

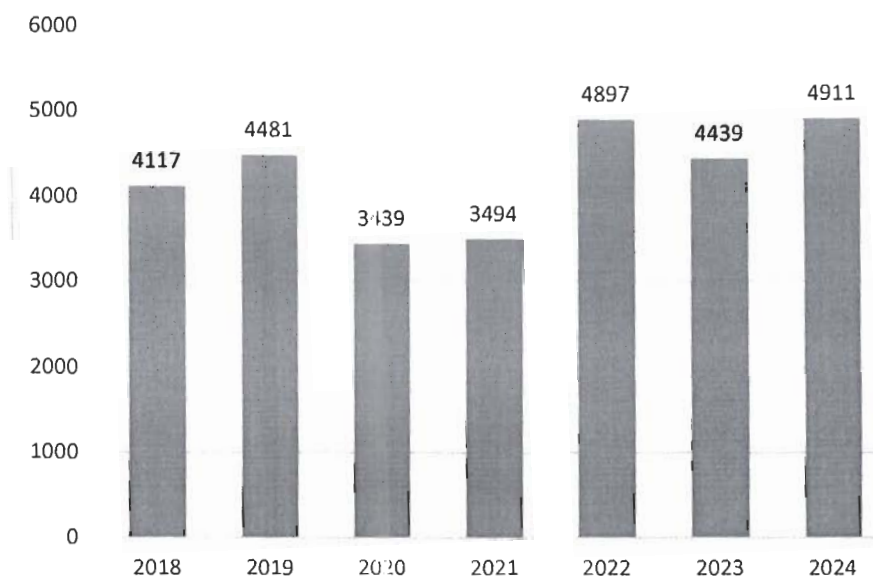
**b- Chi tiết doanh thu năm 2024 / Revenue Breakdown in 2024:**

STT / NO.	Doanh Thu / Revenue Category	Loại tiền / Currency	Tỷ lệ 2023 / 2023 Ratio	Tỷ lệ 2024 / 2024 Ratio
1	Thành phẩm đông lạnh <i>Frozen products</i>	VND	81.75%	78,85%
2	Thành phẩm chả cá <i>Fish cake products</i>	VND	5.10%	5,04%
3	Phụ Phẩm <i>By-products</i>	VND	8.81%	6,31%
4	Thức ăn <i>Feed</i>	VND	0.10%	0,08%
5	Cá nguyên liệu <i>Raw fish</i>	VND	1.47%	7,13%
6	Điện mặt trời <i>Solar power</i>	VND	2.38%	2,21%
7	Khác <i>Others</i>	VND	0.38%	0,38%
	Tổng cộng / Total VND		100%	100%

Doanh thu bán thành phẩm đông lạnh vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của NAVICO chiếm 78,85%, tiếp đến là cá nguyên liệu chiếm tỷ trọng 7,13% / *Revenue from frozen finished products continued to account for the largest proportion of NAVICO's revenue structure at 78.85%, followed by raw fish at 7.13%.*

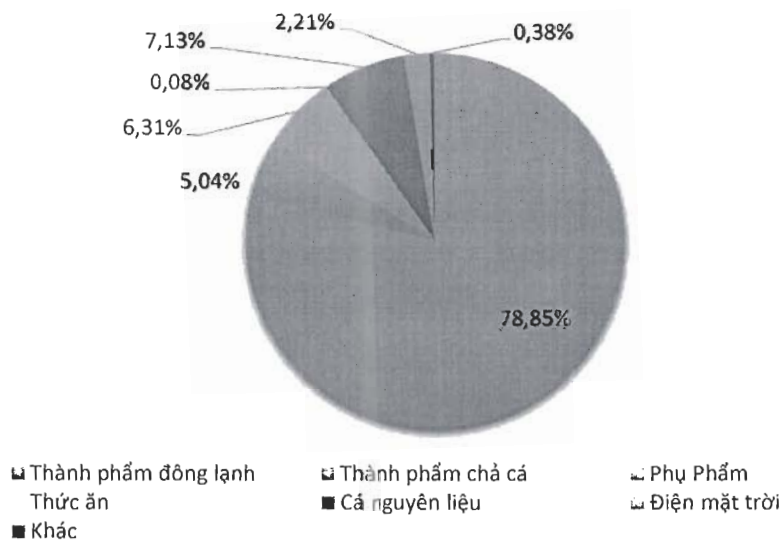


c- Biểu đồ doanh thu qua các năm / Revenue Chart Over the Years:



d- Biểu đồ cơ cấu doanh thu năm 2024 / Revenue Structure Chart in 2024:

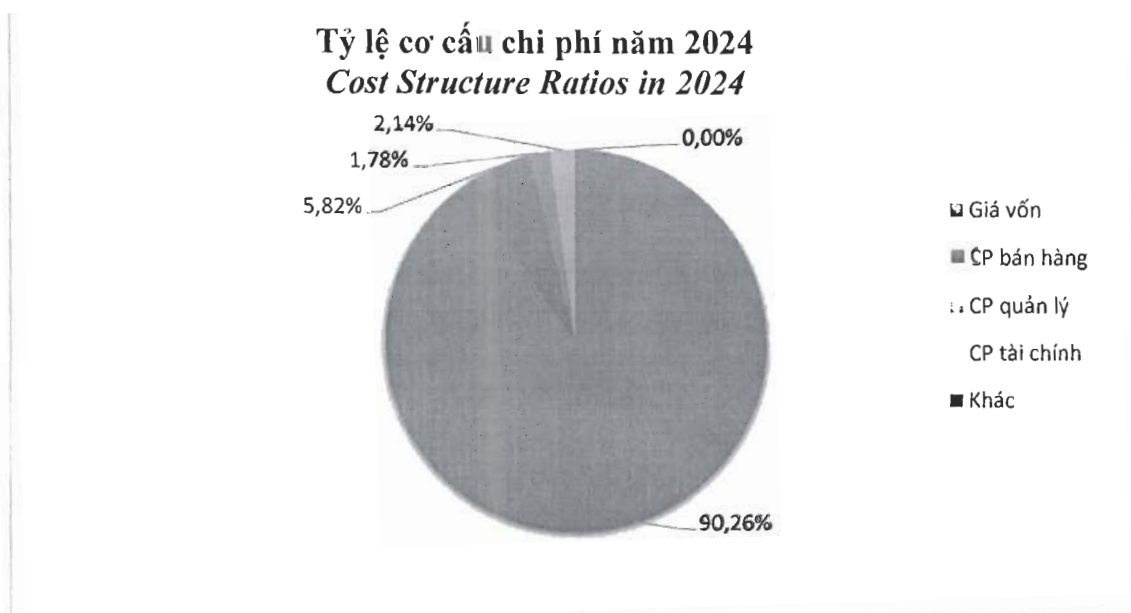
Cơ cấu doanh thu 2024 / Revenue Structure in 2024



**e-Về cơ cấu chi phí hoạt động / Operating Cost Structure:**

STT / NO.	Doanh Thu / Revenue Category	Loại tiền / Currency	Tỷ lệ 2023 / 2023 Ratio	Tỷ lệ 2024 / 2024 Ratio
1	Giá vốn <i>Cost of Goods Sold</i>	VND	90,3%	90,26%
2	CP bán hàng <i>Selling Expenses</i>	VND	4,26%	5,82%
3	CP quản lý <i>General and Administrative Expenses</i>	VND	1,71%	1,78%
4	CP tài chính <i>Financial Expenses</i>	VND	3,72%	2,15%
5	Khác <i>Others</i>	VND	0.0%	0.0%
	Tổng cộng / Total VND		100%	100%

Giá vốn hàng bán vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của NAVICO. Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2024 chiếm 90,26% tổng chi phí / *Cost of Goods Sold remained the largest component in NAVICO's cost structure. In 2024, Cost of Goods Sold accounted for 90.26% of total expenses.*

**Biểu đồ cơ cấu chi phí hoạt động của NAVICO / NAVICO's Operating Cost Structure****Chart:****1.2. Tình hình tài chính / Financial Situation:****a- Tình hình tài sản / Assets Overview:**

Tính đến 31/12/2024, giá trị tổng tài sản đạt 4.862 tỷ đồng, giảm 4,9 % so với năm 2023. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn chiếm 53,2% so với tổng tài sản, giảm 4,5% so với năm 2023 / *As of December 31, 2024, total assets reached VND 4,862 billion, down 4.9% compared to 2023. Short-term assets accounted for 53.2% of total assets, a decrease of 4.5% from the previous year.*

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng lớn nhất, tương đương 63,9%, tiếp đến là các khoản phải thu ngắn hạn chiếm 21,3% / *Within the short-term assets structure, inventories accounted for the largest proportion at 63.9%, followed by short-term receivables at 21.3%.*

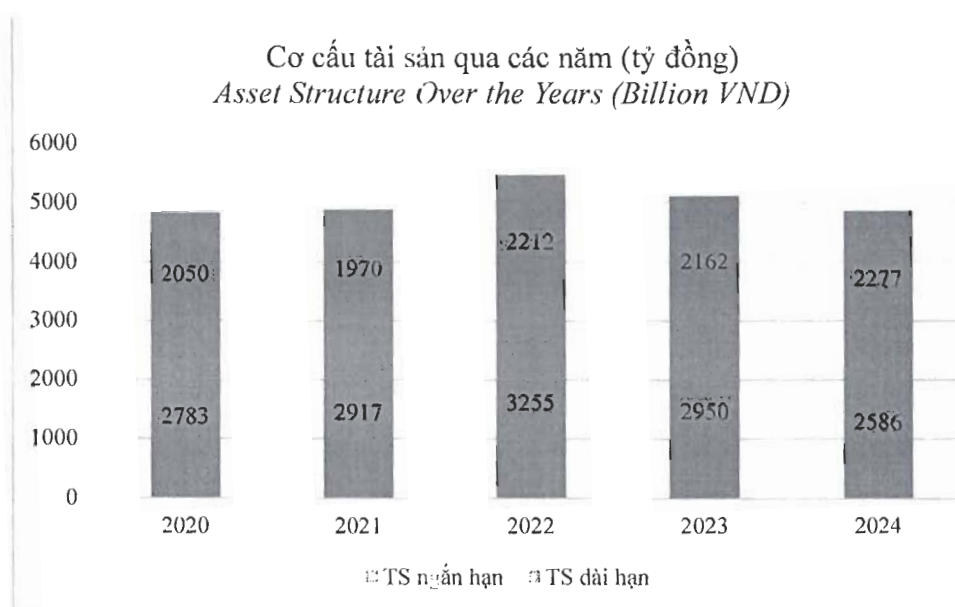
Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 47,1%. Ngoài ra, các khoản tài sản dở dang dài hạn cũng chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản dài hạn, tương ứng 42,8% / *Regarding long-term assets, fixed assets were the largest component, accounting for 47.1%. In addition, long-term work-in-progress assets also held a significant proportion at 42.8%.*



Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của NAVICO trong năm 2024 thay đổi đáng kể so với năm 2023, trong đó / *NAVICO's operating efficiency indicators in 2024 changed significantly compared to 2023, including*

- Vòng quay tổng tài sản từ 0,84 thành 0,98 vòng / *Total asset turnover increased from 0.84 to 0.98 times.*
- Vòng quay hàng tồn kho từ 1,71 thành 2,18 vòng / *Inventory turnover increased from 1.71 to 2.18 times.*

Biểu đồ cơ cấu tài sản qua các năm / Asset Structure Chart Over the Years:



b- Tình hình nợ phải trả / Debt Position

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng nợ phải trả của Công ty là 2.065 tỷ đồng, chiếm 42,47% cơ cấu nguồn vốn (nợ phải trả / tổng nguồn vốn) / *As of December 31, 2024, the Company's total liabilities amounted to VND 2,065 billion, accounting for 42.47% of total capital (liabilities/total capital).*

Trong đó, nợ ngắn hạn là 1.941 tỷ đồng chiếm tỷ trọng chủ yếu là 94% trong tổng nợ phải trả. Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban điều hành thường xuyên theo dõi yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền



của Công ty / *Of which, short-term liabilities were VND 1,941 billion, making up the majority at 94% of total liabilities. The Company attaches great importance to risk management in general and liquidity risk in particular. The Executive Board regularly monitors current and projected payment requirements to maintain an appropriate level of cash and borrowings, and supervises actual versus projected cash flows to minimize the impact of cash flow fluctuations on the Company.*

c- Về ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá / *Impact of Foreign Exchange Differences:*

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá / *The Company engages in several transactions denominated in foreign currencies and is therefore exposed to exchange rate risks.*

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng USD / *NAVICO is mainly affected by fluctuations in the USD exchange rate.*

d- Về ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay / *Impact of Interest Rate Differences:*

Chỉ tiêu / <i>Indicator</i>	Đơn vị / <i>Unit</i>	2023	2024
Vay ngắn hạn <i>Short-term Loans</i>	Tỷ đồng <i>Billion VND</i>	1.784	1.624
Vay dài hạn <i>Long-term Loans</i>	Tỷ đồng <i>Billion VND</i>	145	111
Chi phí lãi vay <i>Interest Expenses</i>	Tỷ đồng <i>Billion VND</i>	137	91
Chi phí lãi vay/Doanh thu thuần <i>Interest Expenses/Net Revenue</i>	%	3,09%	1,86%

Năm 2024, lãi vay công ty phải trả là 91 tỷ đồng, giảm 33,32% so với năm 2023 / *In 2024, the Company's interest expenses amounted to VND 91 billion, a decrease of 33.32% compared to 2023.*

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai / *Future Development Plan*

a- Mục tiêu - chiến lược SXKD năm 2025 / *Business Goals and Strategy for 2025:*

- Tích cực đi vào chất lượng của chuỗi sản xuất theo hướng nâng cao chất lượng, đa dạng



hóa sản phẩm, giảm chi phí, đảm bảo môi trường / *Focus on enhancing the quality of the production chain, improving product quality, diversifying product lines, reducing costs, and ensuring environmental compliance.*

- Tìm kiếm thêm các khách hàng mới và duy trì khách hàng hiện hữu / *Seek new customers while maintaining existing ones*

- Duy trì năng lực sản xuất và cải thiện kỹ thuật nuôi trồng và chế biến thủy sản để có sản phẩm đạt chất lượng tốt, ổn định, giá cả hợp lý / *Maintain production capacity and improve aquaculture and processing techniques to ensure high-quality, stable products at reasonable prices.*

b- Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025 / Key Targets for 2025:

Chỉ tiêu / <i>Indicator</i>	Kế hoạch 2025 (Tỷ đồng) / Plan 2025 (Billion VND)
Tổng doanh thu <i>Total Revenue</i>	6.200 đến 7.000
Tổng lợi nhuận trước thuế <i>Pre-tax Profit</i>	500
Cổ tức năm 2024 <i>Dividend for 2024</i>	5%
Cổ tức năm 2025 <i>Dividend for 2025</i>	10%

**II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY /
BOARD OF DIRECTORS' ASSESSMENT OF THE COMPANY'S OPERATIONS**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội / *Board of Directors' assessment of the Company's overall operations, including environmental and social responsibilities*

**a- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2024 / 2024 Business
Performance Results**

Chỉ tiêu kế hoạch / <i>Indicator</i>	Kế hoạch 2024 (Tỷ đồng) /	Thực hiện 2024 (Tỷ đồng) /	Thực hiện/Kế hoạch / <i>Actual/Plan</i> (%)
--------------------------------------	---------------------------------	----------------------------------	---



	2024 Plan (Billion VND)	2024 Actual (Billion VND)	
Doanh thu thuần <i>Net Revenue</i>	5.000	4.911	98,2%
Tổng lợi nhuận trước thuế <i>Pre-tax Profit</i>	360	79	21,9%

Năm 2024, mặc dù đối mặt với nhiều thử thách nhưng các mặt hoạt động của công ty vẫn giữ ổn định và tăng trưởng. Các lĩnh vực hoạt động chính của công ty bao gồm chế biến thức ăn, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản đông lạnh, điện năng lượng mặt trời đều hoạt động có hiệu quả / *Despite many challenges in 2024, the Company maintained stable and growing operations. Key business areas - including feed production, aquaculture, frozen seafood processing, and solar power - performed effectively.*

Kết quả kinh doanh đạt được là nhờ sự quyết tâm lao động hăng say của hơn 6000 cán bộ công nhân viên dưới sự lãnh đạo của Ban Tổng Giám đốc công ty; góp phần vào tăng trưởng và đóng góp nguồn thu ngân sách địa phương; góp phần vào sự phát triển chung của toàn ngành thủy sản / *The achieved results were due to the tireless efforts of over 6,000 staff under the leadership of the Executive Board, contributing to local budget revenues and the overall development of the seafood industry.*

b- Các công tác khác / Other activities:

- Công tác kiểm soát chi phí và tiết kiệm chi phí luôn được các đơn vị nghiệp vụ như kế toán, mua hàng, sản xuất, xuất nhập khẩu, . . quan tâm và theo sát tình hình chi phí trong hoạt động thông qua phân tích nguyên nhân làm chi phí tăng cao và giải pháp khắc phục; kiểm soát công việc giao nhận, xuất nhập hàng hóa, ... / *Departments such as accounting, procurement, production, and import-export closely monitored cost control and savings, identifying causes of cost increases and applying remedies; supervised logistics and inventory handling, ...*

- Trong quản lý, công ty luôn phát triển, khai thác và ứng dụng phần mềm ERP quản lý sản xuất kinh doanh công ty, phân tích hiệu quả hoạt động / *The Company continuously*



developed and applied ERP software in business management and performance analysis.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách do Nhà nước ban hành, tuân thủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán do nhà nước quy định, lưu trữ, sắp xếp tốt các chứng từ, hồ sơ kế toán đáp ứng nhanh các yêu cầu kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước / *Fully complied with State accounting regimes and policies, maintained proper filing of accounting documents for inspection and audit purposes.*

- Trách nhiệm với môi trường, xã hội, cộng đồng: Công ty đã kiểm soát và tuân thủ việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất theo quy định Cơ quan Nhà nước, luôn quan tâm tới thực hiện các hoạt động xã hội, cộng đồng tại địa phương / *Regarding environmental, social, and community responsibility: The Company ensured environmental compliance in production activities as regulated by authorities and actively engaged in local social programs.*

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty / *Board of Directors' evaluation of the Company's Executive Board*

a- Về chỉ đạo, điều hành, giám sát, các hoạt động sản xuất kinh doanh / *Management, operation, and supervision of business activities:*

- Theo dõi, giám sát thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra / *Monitored the implementation of Resolutions passed by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.*

- Ban Tổng giám đốc luôn lấy hiệu quả kinh tế & lợi nhuận làm mục tiêu hành động, sâu sát với công việc, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao, đem lại hiệu quả cao nhất cho công ty / *The Executive Board prioritized profitability and efficiency, was hands-on, and demonstrated strong responsibility in fulfilling assigned tasks.*

- Đội ngũ lãnh đạo có tư duy tổng hợp, phân tích tìm ra những nguyên nhân yếu kém và các giải pháp cải tiến, khắc phục kịp thời những hạn chế trong điều hành, ngăn chặn thất thoát thiệt hại cho công ty / *The leadership team demonstrated analytical thinking, promptly identified weaknesses, and proposed corrective measures to minimize loss and damage to the Company.*

- Gương mẫu chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định trong điều lệ Công ty, thực



hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định pháp luật / *Set a good example in strictly complying with the Company Charter and legal obligations.*

- Thẳng thắn nhìn nhận các khuyết điểm để cải tiến, điều hành quản lý tốt hơn / *Objectively recognized shortcomings and committed to continuous improvement in management.*

b- Kết quả đạt được / Results achieved:

Trong tình hình kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, nhiều ngành nghề phải cắt giảm lao động, thậm chí ngưng sản xuất, nhưng Ban Giám đốc công ty vẫn điều hành tốt công việc được giao, giúp doanh thu đạt 98,2% kế hoạch và không bị lỗ, vẫn có lợi nhuận là 79 tỷ đồng / *Despite global economic difficulties causing workforce cuts and production halts in many industries, the Company's Executive Board managed operations effectively, achieving 98.2% of the revenue plan and maintaining profitability with a pre-tax profit of VND 79 billion VND.*

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị / Board of Directors' future plans and orientations:

- Tích cực tìm kiếm thêm các đối tác, khách hàng để mở rộng thị trường / *Actively seek new partners and customers to expand market presence;*
- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra để đáp ứng các quy chuẩn của từng quốc gia / *Continue improving product quality to meet standards of various countries;*
- Đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ cá tra và quan tâm phát triển thị trường nội địa / *Diversify processed pangasius products and focus on domestic market development;*
- Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, ứng dụng các thành tựu công nghệ và kỹ thuật vào sản xuất, quản lý để nâng cao năng suất / *Optimize human resources and apply technological advancements in production and management to enhance productivity;*
- Tiếp tục áp dụng công nghệ cao để tự chủ về con giống cá tra chất lượng cao / *Continue implementing high-tech solutions for self-sufficiency in high-quality pangasius fingerlings;*
- Tập trung nghiên cứu, khai thác hết tiềm năng sẵn có của công ty để tiết giảm chi phí tối đa và tăng nguồn thu cho công ty / *Focus on exploiting the Company's existing potential to reduce costs and increase revenue;*



- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ kế thừa để đảm bảo yêu cầu phát triển ngày càng cao của công ty / *Continue recruitment and training of successor personnel to meet the growing development needs of the Company.*

III. BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP / *REPORT BY THE INDEPENDENT BOARD MEMBER*

- Tham gia dự họp đầy đủ các phiên họp của HĐQT, tham gia giám sát việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Ban Tổng giám đốc / *Attended all meetings of the Board of Directors and participated in overseeing the Executive Board's business operations in 2024.*

- Thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra / *Regularly monitored the implementation of Resolutions issued by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.*

- Giám sát kết quả thực hiện báo cáo tài chính định kỳ kịp thời, đúng thời gian, số liệu báo cáo tài chính sau kiểm toán chính xác trung thực / *Supervised the timely preparation of periodic financial statements, ensuring audited financial data was accurate and reliable.*

IV. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT / *INTERNAL AUDIT COMMITTEE ACTIVITIES UNDER THE BOARD OF DIRECTORS*

- Giám sát tính kịp thời, tính trung thực và việc công bố thông tin trên UBCK và SGDCK cho thấy số liệu báo cáo trung thực, đầy đủ, chính xác, công bố đúng thời gian quy định / *Supervised the timeliness, accuracy, and transparency of information disclosure to the State Securities Commission and the Stock Exchange, ensuring data was complete and published within the required deadlines.*

- Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro, cập nhật các quy trình, quy định không còn phù hợp, sửa đổi bổ sung thay thế / *Reviewed the internal control and risk management systems; identified outdated procedures and proposed amendments and replacements.*



- Rà soát các giao dịch với người có liên quan với người nội bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHCĐ qua đó đề xuất lập thủ tục đầy đủ và công bố thông tin kịp thời / *Reviewed transactions with related parties and insiders within the authority of the Board of Directors or General Meeting of Shareholders, and proposed procedures to ensure full and timely disclosure.*

- Kết hợp bộ phận Thanh tra Giám sát tổ chức kiểm tra theo kế hoạch việc chấp hành các quy trình quy định trong tập đoàn / *Coordinated with the Inspection and Supervision Department to conduct scheduled reviews on compliance with internal processes and regulations across the Corporation.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOD
CHỦ TỊCH / CHAIRMAN

ĐỖ LẬP NGHIỆP